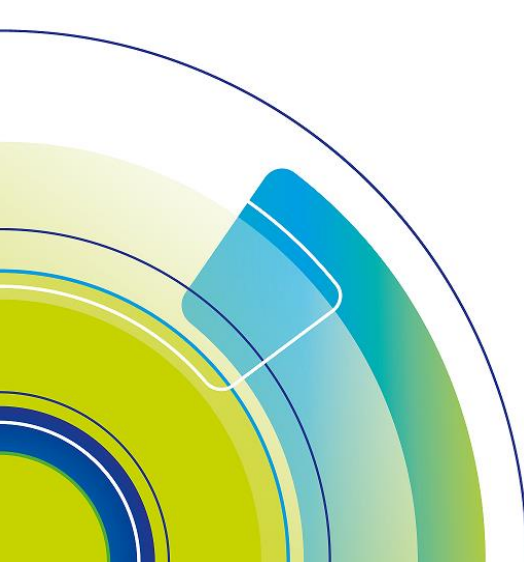




CHUYỂN ĐỘNG ETF

Quý VI Năm 2021

Ngày 22/11/2021



Tóm Tắt – Quý VI Năm 2021

Chỉ số FTSE Vietnam sẽ thông báo kết quả của kỳ rà soát và tái cơ cấu danh mục quý VI/2021 vào 03/12 tới đây. Trong khi đó, chỉ số MVIS Vietnam cũng sẽ thông báo kết quả một tuần sau đó vào 10/12. Về mặt kỹ thuật, việc tái cơ cấu cho 2 quỹ ETF tương ứng (X-trackers FTSE Vietnam and VanEck Vectors Vietnam) sẽ được thực hiện vào 17/12.

Dựa trên tiêu chí của 2 quỹ ETF, tại kỳ rà soát này **chúng tôi dự báo FTSE Vietnam sẽ thêm DGC, DIG, DPM, NLG và VND. Trong khi đó, VNM ETF sẽ thêm HDC.**

Dự Đoán FTSE Vietnam ETF (FTSE): Thêm DGC, DIG, DPM, NLG và VND

HPG và VHM sẽ là hai cổ phiếu dẫn đầu về mặt tỷ trọng trong danh mục đầu tư tại đợt rà soát này. Những cổ phiếu này được dự kiến sẽ ở mức giới hạn tối đa 15% mỗi cổ phiếu trong danh mục đầu tư của FTSE ETF. DGC, DIG, DPM, NLG và VND dự kiến sẽ được bổ sung vào danh mục vì cổ phiếu này đáp ứng tất cả các tiêu chí sàng lọc của FTSE để được thêm vào.

Áp lực bán mạnh nhất về mặt giá trị giao dịch được dự đoán sẽ xuất hiện ở SSI và PDR. Dòng tiền tạo ra từ việc giảm tỷ trọng của 2 cổ phiếu kể trên sẽ vào khoảng 181 tỷ đồng. Mặt khác, FTSE có khả năng chi 650 tỷ đồng, nếu lấy theo giá cuối ngày 19/11/2021, để đạt được tỷ trọng mục tiêu cho DGC(852 nghìn cổ phiếu tương đương 1,6% tỷ trọng danh mục đầu tư), DIG (2,1 triệu cổ phiếu tương đương 1,7% tỷ trọng danh mục đầu tư), DPM (900 nghìn cổ phiếu tương đương 0,5% tỷ trọng danh mục đầu tư), NLG (1,9 triệu cổ phiếu tương đương 1,4% tỷ trọng danh mục đầu tư), và VND (2,3 triệu cổ phiếu tương đương 2,0% tỷ trọng danh mục đầu tư)..

Nhìn chung, tại đợt rà soát quý VI năm 2021, chúng tôi ước tính FTSE ETF sẽ đóng góp 1.584 tỷ đồng vào tính thanh khoản của toàn thị trường.

FTSE VN ETF	Giá (VNĐ/cp)	Vốn Hóa (Tỷ VNĐ)	Hiện Tại		Dự Báo		Thay Đổi Về Số Cổ Phần	Số Cổ Phần	Lưu ý
			Số Cổ Phần	Tỷ Trọng	Số Cổ Phần	Tỷ Trọng			
HPG	49.950	223.422	26.214.309	14,3%	27.433.734	15,0%	1.219.425		
VHM	82.800	360.542	15.669.787	14,2%	16.549.698	15,0%	879.911		
VIC	94.500	359.593	10.161.892	10,5%	10.037.259	10,4%	(124.633)		
MSN	148.000	174.719	6.416.583	10,4%	5.770.379	9,3%	(646.204)		
VNM	88.000	183.916	8.778.993	8,5%	8.460.913	8,2%	(318.080)		
NVL	102.700	151.339	6.081.780	6,8%	5.465.528	6,1%	(616.252)		
VRE	31.100	70.669	13.515.614	4,6%	12.367.918	4,2%	(1.147.697)		
SSI	49.050	48.185	8.473.625	4,5%	6.832.612	3,7%	(1.641.012)		
VCB	97.000	359.761	3.552.139	3,8%	3.113.327	3,3%	(438.812)		
VJC	126.500	68.514	1.972.330	2,7%	1.630.256	2,3%	(342.073)		
GEX	49.100	38.356	4.646.474	2,5%	3.675.235	2,0%	(971.238)		
VND	77.600	33.292	-	0,0%	2.317.351	2,0%	2.317.351		Thêm vào
PDR	89.600	43.615	2.895.290	2,8%	1.767.211	1,7%	(1.128.080)		
DIG	71.900	35.942	-	0,0%	2.147.102	1,7%	2.147.102		Thêm vào
STB	27.650	52.126	6.865.194	2,1%	5.555.192	1,7%	(1.310.002)		
KDH	47.600	30.604	3.554.812	1,9%	3.082.537	1,6%	(472.275)		
KBC	53.500	30.482	2.567.726	1,5%	2.730.668	1,6%	162.942		
DGC	169.300	28.964	-	0,0%	852.495	1,6%	852.495		Thêm vào
VCI	76.500	25.475	1.969.958	1,6%	1.809.439	1,5%	(160.519)		
PLX	61.000	77.506	2.308.518	1,5%	2.114.603	1,4%	(193.915)		
NLG	66.000	22.788	-	0,0%	1.931.317	1,4%	1.931.317		Thêm vào
SBT	26.450	17.213	3.425.642	1,0%	2.678.688	0,8%	(746.954)		
TCH	25.450	15.746	3.680.124	1,0%	2.570.838	0,7%	(1.109.286)		
HSG	39.900	19.690	2.638.937	1,2%	1.585.547	0,7%	(1.053.390)		
POW	14.650	34.308	5.701.891	0,9%	4.087.151	0,7%	(1.614.741)		
PVD	30.600	12.887	2.371.433	0,8%	1.759.013	0,6%	(612.420)		
DPM	48.600	19.019	-	0,0%	900.823	0,5%	900.823		Thêm vào
APH	43.650	8.516	1.610.472	0,8%	983.457	0,5%	(627.015)		

Nguồn: Bloomberg, ACBS dự báo; giá cổ phiếu là giá đóng cửa vào 19/11/2021.

Dự Đoán VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM): Thêm HDC

Chúng tôi dự đoán VNM ETF có thể sẽ thêm HDC vào danh mục. HDC đã đáp ứng tất cả các tiêu chí sàng lọc để được thêm vào quỹ. Bên cạnh đó, chúng tôi dự đoán áp lực bán mạnh nhất về giá trị với VNM (37 tỷ đồng) và NVL (14 tỷ đồng) từ VNM ETF với mục đích tái cơ cấu danh mục đầu tư. Bên cạnh đó chúng tôi cũng dự đoán lực mua mạnh nhất về giá trị với HDC (119 tỷ đồng) nếu VNM ETF thêm HDC vào danh mục quỹ. VNM ETF bắt đầu nắm một lượng nhỏ cổ phiếu quỹ VN Diamond ETF (62.160 chứng chỉ quỹ, tương đương 70.200 USD và 0,01% NAV toàn quỹ) tại Q4/2020 và không thay đổi tỷ trọng cho tới thời điểm hiện tại. Hiện tại vẫn chưa có bất kỳ hướng dẫn rõ ràng nào từ VanEck về cách xử lý cổ phiếu quỹ ETF hoặc các quỹ khác trong danh mục đầu tư của họ; cho nên chúng tôi tiếp tục theo dõi bất kỳ thay đổi trong chính sách nắm giữ cổ phiếu quỹ ETF hoặc các quỹ khác trong danh mục đầu tư.

Nhìn chung, tại đợt rà soát này, VNM ETF dự kiến sẽ đóng góp 525 tỷ đồng cho tính thanh khoản của toàn thị trường chứng khoán Việt Nam.

MVIS VN ETF	Giá (VNĐ/cp)	Vốn Hóa (Tỷ VNĐ)	Hiện Tại		Dự Báo		Thay Đổi Về Phần	Số Cổ Phần	Lưu ý
			Số Cổ Phần	Tỷ Trọng	Số Cổ Phần	Tỷ Trọng			
VIC	94.500	111.474	10.898.549	7,72%	11.286.766	8,00%		388.217	
VHM	82.800	79.319	12.080.367	7,50%	12.881.635	8,00%		801.268	
MSN	148.000	68.140	6.364.730	7,07%	6.305.908	7,00%		(58.822)	
VNM	88.000	66.210	10.273.241	6,78%	9.847.864	6,50%		(425.377)	
HPG	49.950	51.387	14.658.852	5,49%	15.872.503	5,95%		1.213.651	
THD	262.600	44.117	2.587.200	5,10%	2.592.003	5,11%		4.803	
NVL	102.700	43.888	6.628.200	5,11%	6.490.989	5,00%		(137.211)	
9910 TT	178.110	113.066	3.219.000	4,30%	3.368.501	4,50%		149.501	
1476 TT	521.694	111.646	1.224.160	4,79%	1.150.027	4,50%		(74.133)	
VCB	97.000	35.976	5.858.132	4,26%	5.722.274	4,16%		(135.858)	
SSI	49.050	28.911	9.287.772	3,42%	9.093.846	3,35%		(193.926)	
7730 JT	360.290	23.111	1.013.200	2,74%	989.692	2,67%		(23.508)	
9938 TT	66.679	18.279	4.329.000	2,17%	4.229.391	2,12%		(99.609)	
DIG	71.900	17.252	3.221.400	1,74%	3.702.054	2,00%		480.654	
VCI	76.500	16.813	3.471.300	1,99%	3.390.895	1,95%		(80.405)	
PDR	89.600	16.574	2.921.600	1,96%	2.853.877	1,92%		(67.723)	
43 HK	3.171	16.029	79.844.000	1,90%	77.992.839	1,85%		(1.851.161)	
GEX	49.100	14.192	4.565.380	1,68%	4.459.486	1,64%		(105.894)	
VRE	31.100	14.134	7.178.022	1,67%	7.011.733	1,64%		(166.289)	
097520 KP	909.789	11.991	204.215	1,39%	203.349	1,39%		(866)	
SAB	168.200	10.786	1.012.900	1,28%	989.406	1,25%		(23.494)	
VND	77.600	9.655	1.965.100	1,14%	1.919.591	1,12%		(45.509)	
KBC	53.500	9.449	2.779.100	1,12%	2.725.085	1,09%		(54.015)	
178320 KQ	729.746	9.324	201.816	1,10%	197.134	1,08%		(4.682)	
090460 KQ	374.450	8.831	372.516	1,05%	363.885	1,02%		(8.631)	
060720 KQ	481.709	8.782	287.921	1,04%	281.283	1,02%		(6.638)	
VJC	126.500	8.222	1.026.640	0,97%	1.002.756	0,95%		(23.884)	
SBT	26.450	8.090	4.581.581	0,91%	4.718.961	0,94%		137.380	
HDC	105.100	7.725	-	0,00%	1.133.989	0,89%		1.133.989	
KDC	58.000	7.562	2.059.300	0,90%	2.011.687	0,88%		(47.613)	
HSG	39.900	7.482	2.935.500	0,88%	2.893.217	0,87%		(42.283)	
105630 KP	459.683	7.355	252.716	0,87%	246.857	0,85%		(5.859)	
STB	27.650	7.298	3.988.300	0,83%	4.072.071	0,84%		83.771	
DPM	48.600	7.227	2.348.700	0,86%	2.294.339	0,84%		(54.361)	
POW	14.650	6.862	7.397.710	0,81%	7.226.355	0,79%		(171.355)	
SHS	51.500	6.700	1.375.100	0,53%	2.007.352	0,78%		632.252	
TCH	25.450	6.299	2.817.804	0,54%	3.818.403	0,73%		1.000.599	
BVH	64.200	6.195	1.524.296	0,73%	1.488.889	0,72%		(35.407)	
APH	43.650	5.791	2.095.600	0,69%	2.046.958	0,67%		(48.642)	
PVS	28.000	5.621	3.170.800	0,67%	3.097.225	0,65%		(73.575)	
192650 KP	203.984	5.598	433.142	0,66%	423.423	0,65%		(9.719)	
DGC	169.300	5.213	438.000	0,56%	475.113	0,60%		37.113	
HNG	9.250	4.819	8.229.500	0,57%	8.038.608	0,56%		(190.892)	
049070 KQ	448.191	4.394	154.852	0,52%	151.262	0,51%		(3.590)	
JAK MK	2.330	4.044	27.419.100	0,48%	26.783.572	0,47%		(635.528)	

025320 KQ	58.993	4.018	1.075.874	0,48%	1.050.934	0,47%	(24.940)
FUEVFVND	26.000	0	62.160	0,01%	62.160	0,01%	0

Nguồn: Bloomberg, ACBS dự báo; giá cổ phiếu là giá đóng cửa vào 19/11/2021.

TỔNG KẾT

Để nhìn rõ hơn tác động của cả 2 quỹ ETF lên tính thanh khoản của thị trường vào ngày tái cơ cấu chính thức (17/12/2021), chúng tôi tổng hợp sự thay đổi của cả 2 quỹ ở trong các bảng dưới đây.

		FTSE		MVIS		TỔNG HỢP	
Mã Cổ Phiếu	Giá tại ngày lấy số liệu	Số Lượng Cổ Phần	Giá Trị	Số Lượng Cổ Phần	Giá Trị	Số Lượng Cổ Phần	Giá Trị
DIG	71.900	2.147.102	154	480.654	35	2.627.756	189
VND	77.600	2.317.351	180	(45.509)	(4)	2.271.842	176
DGC	169.300	852.495	144	37.113	6	889.608	151
VHM	82.800	879.911	73	801.268	66	1.681.179	139
NLG	66.000	1.931.317	127	-	-	1.931.317	127
HPG	49.950	1.219.425	61	1.213.651	61	2.433.077	122
HDC	105.100	-	-	1.133.989	119	1.133.989	119
DPM	48.600	900.823	44	(54.361)	(3)	846.462	41
SHS	51.500	-	-	632.252	33	632.252	33
9910 TT	178.110	-	-	149.501	27	149.501	27
VIC	94.500	(124.633)	(12)	388.217	37	263.584	25
KBC	53.500	162.942	9	(54.015)	(3)	108.927	6
THD	262.600	-	-	4.803	1	4.803	1
097520 KP	909.789	-	-	(866)	(1)	(866)	(1)
025320 KQ	58.993	-	-	(24.940)	(1)	(24.940)	(1)
JAK MK	2.330	-	-	(635.528)	(1)	(635.528)	(1)
049070 KQ	448.191	-	-	(3.590)	(2)	(3.590)	(2)
HNG	9.250	-	-	(190.892)	(2)	(190.892)	(2)
192650 KP	203.984	-	-	(9.719)	(2)	(9.719)	(2)
PVS	28.000	-	-	(73.575)	(2)	(73.575)	(2)
BVH	64.200	-	-	(35.407)	(2)	(35.407)	(2)
105630 KP	459.683	-	-	(5.859)	(3)	(5.859)	(3)
KDC	58.000	-	-	(47.613)	(3)	(47.613)	(3)
TCH	25.450	(1.109.286)	(28)	1.000.599	25	(108.687)	(3)
060720 KQ	481.709	-	-	(6.638)	(3)	(6.638)	(3)
090460 KQ	374.450	-	-	(8.631)	(3)	(8.631)	(3)
178320 KQ	729.746	-	-	(4.682)	(3)	(4.682)	(3)
SAB	168.200	-	-	(23.494)	(4)	(23.494)	(4)
43 HK	3.171	-	-	(1.851.161)	(6)	(1.851.161)	(6)
9938 TT	66.679	-	-	(99.609)	(7)	(99.609)	(7)
7730 JT	360.290	-	-	(23.508)	(8)	(23.508)	(8)
PLX	61.000	(193.915)	(12)	-	-	(193.915)	(12)
SBT	26.450	(746.954)	(20)	137.380	4	(609.574)	(16)
VCI	76.500	(160.519)	(12)	(80.405)	(6)	(240.924)	(18)
PVD	30.600	(612.420)	(19)	-	-	(612.420)	(19)
KDH	47.600	(472.275)	(22)	-	-	(472.275)	(22)
POW	14.650	(1.614.741)	(24)	(171.355)	(3)	(1.786.096)	(26)
APH	43.650	(627.015)	(27)	(48.642)	(2)	(675.657)	(29)
STB	27.650	(1.310.002)	(36)	83.771	2	(1.226.232)	(34)
1476 TT	521.694	-	-	(74.133)	(39)	(74.133)	(39)
VRE	31.100	(1.147.697)	(36)	(166.289)	(5)	(1.313.986)	(41)
HSG	39.900	(1.053.390)	(42)	(42.283)	(2)	(1.095.673)	(44)
VJC	126.500	(342.073)	(43)	(23.884)	(3)	(365.957)	(46)
GEX	49.100	(971.238)	(48)	(105.894)	(5)	(1.077.132)	(53)
VCB	97.000	(438.812)	(43)	(135.858)	(13)	(574.670)	(56)
VNM	88.000	(318.080)	(28)	(425.377)	(37)	(743.458)	(65)
NVL	102.700	(616.252)	(63)	(137.211)	(14)	(753.463)	(77)

SSI	49.050	(1.641.012)	(80)	(193.926)	(10)	(1.834.938)	(90)
MSN	148.000	(646.204)	(96)	(58.822)	(9)	(705.026)	(104)
PDR	89.600	(1.128.080)	(101)	(67.723)	(6)	(1.195.802)	(107)
FUEVFNVD	26.000	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, ACBS dự báo; giá cổ phiếu là giá đóng cửa vào 19/11/2021.

Lưu ý: Tất cả những dự báo ở trên của chúng tôi là dựa trên dữ liệu về lịch sử giao dịch của 2 chỉ số FTSE VN và MVIS VN. Kết quả thực tế có thể khác biệt so với dự đoán của chúng tôi do những khác biệt đến từ: giả định, thu thập dữ liệu quan điểm của cơ quan quản lý quỹ, v.v...

Trịnh Viết Hoàng Minh

minhtvh@acbs.com.vn

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

TBP – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

NVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

TBP – Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng, CFA
(+8428) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

NVPT – Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

NVPT – Công nghiệp

Trần Trí An Phúc
(+8428) 3823 4159 (ext: 325)
phuctta@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
phuocld@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Tyler Cheung
(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Chu Thị Minh Phương
(+84 28) 3823 4159 (ext:357)
phuongctm@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 3823 4159 (ext:315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai. **Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.**

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2021). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.